



Original Article

Training Social Emotional Competence for University Students Preschool Education

Chu Thi Hong Nhung^{1,*}, Hoang Thu Huyen²

¹*VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

²*Trường Đại học Thủ Đức, 98 Duong Quang Ham, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 18th March 2025

Revised 07th September 2025; Accepted 15th September 2025

Abstract: Social emotion is a necessary capacity for university students majoring in preschool education. Therefore, training social emotional capacity is an important activity in the bachelor's training program in preschool education. The study is based on 22 scientific documents to summarize and propose a process for training this capacity for university students majoring in preschool education. At the same time, the study collects opinions from 35 experts in the field of preschool teacher training on the rationality, feasibility and effectiveness of the process. Through the testing process, the process is highly appreciated and shows its suitability, feasibility and effectiveness when applied to practice training social emotional capacity for university students majoring in preschool education.

Keywords: Social emotional capacity, capacity training, social emotion, process, training process.

* Corresponding author.

E-mail address: chunhung@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5275>

Quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non

Chu Thị Hồng Nhung^{1,*}, Hoàng Thu Huyền²

¹*Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

²*Trường Đại học Thủ đô, 98 Dương Quảng Hàm, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 18 tháng 3 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 07 tháng 9 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 15th tháng 9 năm 2025

Tóm tắt: Cảm xúc xã hội là năng lực cần thiết đối với sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non. Chính vì vậy, rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội là hoạt động quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân ngành giáo dục mầm non. Nghiên cứu dựa trên 22 tài liệu khoa học để tổng quan và lấy căn cứ đề xuất 01 quy trình rèn luyện năng lực này cho sinh viên đại học ngành giáo dục mầm non. Đồng thời, nghiên cứu tiến hành lấy ý kiến trên 35 chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo giáo viên mầm non về tính hợp lý, tính khả thi và tính hiệu quả của quy trình. Qua quá trình khảo nghiệm, quy trình được đánh giá cao và cho thấy tính hợp phù hợp, tính khả thi và tính hiệu quả khi áp dụng vào thực tiễn rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học ngành Giáo dục mầm non.

Từ khóa: Năng lực cảm xúc xã hội, rèn luyện năng lực, cảm xúc xã hội, quy trình, quy trình rèn luyện.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, năng lực cảm xúc xã hội (CXXH) trong lĩnh vực giáo dục mầm non được quan tâm sâu sắc hơn cả trên bình diện lý luận và thực tiễn. Trên bình diện lý luận, Golomen và Senge (2016) cho rằng: “Nếu bạn muốn giáo dục theo tầm nhìn tích hợp coi năng lực cảm xúc xã hội là nền tảng quan trọng trong quá trình học tập của người học, bạn phải bắt đầu từ đào tạo giáo viên” [1]. Nhiều công bố trên thế giới đã cho thấy được tầm quan trọng của năng lực cảm xúc xã hội đối với nghề giáo. Nghề dạy học được coi là một trong những nghề đòi hỏi nhiều cảm xúc nhất, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và hạnh phúc của giáo viên [1, 2], trong đó có giáo viên mầm non.

Trên bình diện thực tế: theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính từ tháng 8/2023

đến tháng 4/2024, cả nước vẫn còn 7,215 giáo viên nghỉ việc, chuyển việc. Trong đó, số giáo viên ở bậc mầm non chiếm tỷ lệ cao (1,600 giáo viên mầm non). Từ các bối cảnh giáo dục khác nhau đã xác nhận rằng năng lực cảm xúc xã hội là yếu tố dự báo tình trạng kiệt sức của giáo viên. Giáo viên có khả năng tự chủ về mặt cảm xúc thấp; do đó, điều quan trọng là phải nâng cao kỹ năng cá nhân của giáo viên để tránh tình trạng kiệt sức cá nhân và nghề nghiệp. Buettner và cộng sự (2016) đã chỉ ra rằng: gánh nặng tâm lý của giáo viên (bao gồm trầm cảm, căng thẳng và kiệt sức về cảm xúc) là một trong những yếu tố liên quan đến phản ứng tiêu cực của giáo viên mầm non đối với trẻ [3]. Chính vì vậy, việc rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường là một vấn đề cấp thiết và cần được quan tâm triển khai. Việc làm này giúp trang bị cho sinh viên năng lực để có thể thích ứng được với những hoàn cảnh khó khăn, những vấn đề không mong muốn nhằm tránh được những hành vi và thái độ tiêu cực ảnh

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: chunhung@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5275>

hưởng đến bản thân và người khác. Đồng thời, việc làm này giúp mang lại cho sinh viên cảm xúc tích cực, tình yêu đối với nghề giáo viên mầm non.

Hiện nay, ở Việt Nam đã có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu về năng lực cảm xúc xã hội như: Phan Thị Thủy Hằng (2024) [4] và Nguyễn Thiều Dạ Hương (2021) [5], Trần Thị Tú Anh, Trịnh Thị Thúy (2017) [6]. Nhưng các nghiên cứu này đang tập trung đến các vấn đề lý luận và nghiên cứu trên các đối tượng khác, không phải là sinh viên đại học giáo dục mầm non. Đặc biệt là chưa có nghiên cứu về quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non. Nghiên cứu này dựa trên các nghiên cứu lý luận đã có đề xuất 01 quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non. Từ đó, nghiên cứu định hướng cho giảng viên các giai đoạn, các bước khi tổ chức thực hiện rèn luyện năng lực này cho sinh viên.

Chính vì những lý do trên, chúng tôi lựa chọn đề tài: “Rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên việc sử dụng một số phương pháp nghiên cứu lý luận như: Phương pháp phân tích - tổng hợp lý thuyết, phương pháp hệ thống hóa lý thuyết nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài và đề xuất quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non. Tài liệu sử dụng cho nghiên cứu đều được trích dẫn từ các tạp chí chuyên ngành uy tín như: Journal of early childhood research, early childhood education journal, Tạp chí Giáo dục Việt Nam và Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. Việc lựa chọn tài liệu được triển khai dựa trên 3 tiêu chí sau: i) Là nghiên cứu lý thuyết về năng lực cảm xúc xã hội, rèn luyện năng lực cho sinh viên và quy trình rèn luyện năng lực cho sinh viên; ii) Là công bố khoa học có chỉ số DOI hoặc ISSN, ISBN; iii) Là nghiên cứu từ

2007 trở lại đây, trừ các nghiên cứu lý thuyết cơ sở. Trong tổng số 23 tài liệu tác giả thu thập, sau khi kiểm tra, sàng lọc độ trùng lặp thì còn lại 22 bài viết đạt yêu cầu theo 03 tiêu chí trên và đáp ứng được mục đích của nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

Tổng quan nghiên cứu về rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội.

Hiện nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội. Theo đó, bài biết tổng quan thành 04 hướng nghiên cứu sau đây:

i) Hướng nghiên cứu tập trung vào rèn luyện các kỹ năng thuộc lĩnh vực xã hội như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội, ra quyết định có trách nhiệm,... Đại diện cho hướng nghiên cứu này có thể kể tới các tác giả như: Thorndike (1920) [7], Elias (2009) [8],...;

ii) Hướng nghiên cứu tập trung vào rèn luyện các thành phần của cảm xúc như Cảm nhận được cảm xúc (của bản thân và của người khác); Sử dụng cảm xúc; Hiểu cảm xúc; Làm chủ cảm xúc. Đại diện cho hướng nghiên cứu này có thể kể tới các tác giả như: Jennings (2009) [9], Dương Thị Hoàng Yến (2010) [10], Phan Trọng Nam (2012) [11], Nguyễn Thị Thanh Tâm (2012) [12], Nguyễn Thanh Huyền (2021) [13];

iii) Hướng nghiên cứu tập trung vào rèn luyện tích hợp các kỹ năng xã hội và cảm xúc như rèn luyện sự đồng cảm, Kiểm soát xung đột và Giải quyết vấn đề và Quản lý cơn tức giận. Đại diện cho hướng nghiên cứu này có thể kể tới các tác giả như: K. S. Frey và cộng sự (2005) [14], R. Weissberg, J. Durlak, C. Domitrovich, T. Gullotta (2015) [15].

iv) Hướng nghiên cứu tập trung vào rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội như Nhận biết cảm xúc bản thân, kiểm soát cảm xúc bản thân, đưa ra quyết định hiệu quả. Đại diện cho hướng nghiên cứu này có thể kể tới các tác giả như: D. Caruso và các cộng sự (2002) [16], CASEL (2019) [17], Trần Anh Tuấn (2021) [18].

Rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non.

Theo Từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê (2003) Rèn luyện là “luyện tập nhiều lần trong

thực tế để đạt tới những phẩm chất hay trình độ vững vàng, thông thạo” [19].

Rèn luyện năng lực là sự luyện tập năng lực đó nhiều lần trong môi trường luyện tập ổn định tạo nên sự thay đổi từng bước để hình thành và phát triển năng lực đó từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Khi bàn về rèn luyện năng lực của sinh viên sư phạm, tác giả F. N. Gonobolin đã coi bản chất của sự rèn luyện năng lực là hướng đến việc hình thành năng lực là trước nhất, sau đó là củng cố năng lực hoặc là nâng cao, phát triển năng lực đạt đến một mức độ mới hơn về “chất” [2]

Rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội là quá trình tổ chức, triển khai việc hướng dẫn và luyện tập các hành động để thực hiện nhiệm vụ phát triển năng lực cảm xúc xã hội theo một quy trình luyện tập hợp lý, chặt chẽ và được thực hiện nhiều lần nhằm hình thành và phát triển năng lực cảm xúc xã hội đó từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, góp phần nâng cao năng lực cảm xúc xã hội của người học.

Theo đó, rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên Đại học giáo dục mầm non được hiểu là quá trình tổ chức, triển khai và hướng dẫn cho sinh viên luyện tập các hoạt động trong quá trình đào tạo Đại học nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển năng lực cảm xúc xã hội theo một quy trình luyện tập hợp lý, chặt chẽ và được thực hiện nhiều lần nhằm hình thành và phát triển năng lực cảm xúc xã hội đó từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, góp phần nâng cao năng lực cảm xúc xã hội của sinh viên Đại học Giáo dục Mầm non.

Từ khái niệm trên ta thấy: hoạt động RL năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên Đại học Giáo dục Mầm non là một hoạt động mang tính phức tạp và đòi hỏi phải tuân theo một quy trình luyện tập hợp lý, chặt chẽ. Việc xây dựng được quy trình rèn luyện là một trong những bước quan trọng để kiểm soát tiến độ thực hiện và đảm bảo chất lượng của hoạt động rèn luyện. Có như vậy, hoạt động rèn luyện mới diễn ra thuận lợi và đạt được mục đích của quá trình rèn luyện.

Trên thế giới có nhiều nghiên cứu về rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên

[3, 8, 9, 17], tuy nhiên, vẫn chưa có nghiên cứu cụ thể về quy trình rèn luyện năng lực này cho sinh viên nói chung và sinh viên đại học Giáo dục mầm non nói riêng.

Quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho Sinh viên Đại học Giáo dục Mầm non.

Quy trình là trình tự (logic) các hoạt động nhằm đạt được một kết quả nào đó [19]. Quá trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non là một quá trình phức tạp đòi hỏi nhà giáo dục cần tuân thủ theo một quy trình nghiêm ngặt. Quy trình rèn luyện đó bao gồm các khâu, các giai đoạn được sắp xếp theo một trình tự chặt chẽ, hợp lý để rèn luyện cho sinh viên năng lực hiệu quả [20]. Theo đó, Quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên Đại học Giáo dục mầm non là một trình tự (logic) bao gồm các khâu, các giai đoạn được sắp xếp theo một trình tự chặt chẽ, hợp lý để rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đó từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện, góp phần nâng cao năng lực cảm xúc xã hội của sinh viên Đại học Giáo dục Mầm non. Các giai đoạn của quy trình rèn luyện cần tiến hành theo trình tự từ xác định mục tiêu rèn luyện đến xác định nội dung, phương pháp, phương tiện rèn luyện và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non.

Căn cứ.

Quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên Đại học Giáo dục mầm non được xây dựng dựa trên cơ sở:

i) Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của một số trường đại học đào tạo cử nhân Giáo dục mầm non như Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc Gia Hà Nội năm 2023, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội năm 2022, Trường Đại học An Giang năm 2017, Đại học Quảng Nam năm 2022,... Điểm chung trong Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trường trên đều đề cập đến các tiêu chuẩn, tiêu chí về năng lực cảm xúc xã hội như năng lực giao tiếp, năng lực quản lý cảm xúc, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và ra quyết định có trách nhiệm, năng lực hợp tác, làm việc nhóm,... Đây là căn cứ quan trọng để nghiên cứu căn cứ xây dựng quy

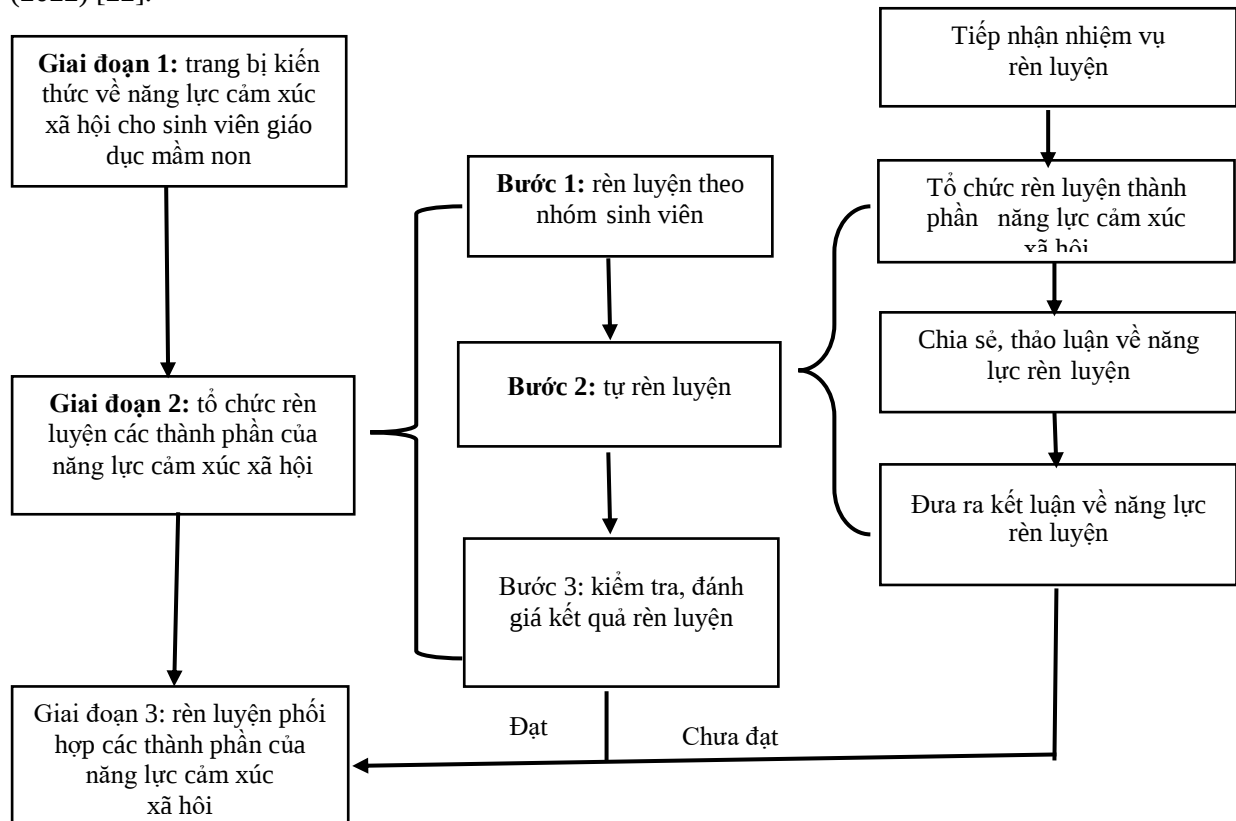
trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên;

ii) Căn cứ vào thực tiễn rèn luyện năng lực này tại các trường đại học: hiện nay, việc rèn luyện năng lực trên bước đầu đã được chú trọng tại các trường đại học đào tạo giáo viên mầm non. Tuy nhiên, nội dung rèn luyện chưa bao quát và hiệu quả rèn luyện còn chưa cao, chưa toàn diện. Một trong những lý do là các trường chưa thống nhất được quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên. Vì vậy, khi thực hiện vẫn còn gặp nhiều vướng mắc;

iii) Căn cứ vào lý luận xây dựng quy trình rèn luyện của một số tác giả như: Nguyễn Thị Ngọc Tâm (2023) [21], Nguyễn Thị Hải Yến (2022) [22].

Quy trình.

Để xây dựng quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non, quá trình xây dựng cần tuân thủ một số nguyên tắc sau: i) Rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội phải gắn liền với nâng cao nhận thức về năng lực cảm xúc xã hội của sinh viên; ii) Rèn luyện các thành phần của năng lực cảm xúc xã hội trước khi rèn luyện phối hợp; iii) Quá trình rèn luyện gắn với trải nghiệm thực tiễn; iv) Tăng cường tự lực, tự chủ của sinh viên trong quá trình rèn luyện; v) Đảm bảo tính chính xác, khách quan trong quá trình đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên [21, 22].



Quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non.

Giai đoạn 1: trang bị kiến thức về năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên giáo dục mầm non.

Để sinh viên có thể tiến tới tự rèn luyện được năng lực cảm xúc xã hội, việc trang bị kiến thức về năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học giáo dục mầm non là rất quan

trọng c. Để có thể lựa chọn được nội dung kiến thức trang bị cho sinh viên, nhà giáo dục cần i) Đánh giá được mức độ hiểu biết về năng lực cảm xúc xã hội hiện tại của sinh viên; ii) Xác

định mục tiêu trang bị kiến thức cho sinh viên; iii) Lựa chọn nội dung; iv) Xây dựng kế hoạch trang bị kiến thức; v) Tổ chức trang bị kiến thức về năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên; vi) Đánh giá nhận thức của sinh viên. Một số hình thức trang bị kiến thức về năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên giáo dục mầm non có thể sử dụng như: tọa đàm, tập huấn, lồng ghép tích hợp vào các học phần, các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên.

Giai đoạn 2: tổ chức rèn luyện các thành phần của năng lực cảm xúc xã hội

Giai đoạn tổ chức rèn luyện các thành phần của năng lực cảm xúc xã hội được tổ chức theo 03 bước:

Bước 1: rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội theo nhóm sinh viên.

Ở bước này, giảng viên chia từ 3 – 5 sinh viên/nhóm để sinh viên cùng nhau thực hiện nhiệm vụ được giao.

i) Tiếp nhận nhiệm vụ rèn luyện: giảng viên sẽ giao nhiệm vụ rèn luyện cho các nhóm sinh viên. Giảng viên giải thích rõ cho sinh viên về mục tiêu, nội dung rèn luyện. Đồng thời, giảng viên cũng cung cấp cho sinh viên biết về tiêu chí và thang đánh giá cụ thể cho từng hoạt động rèn luyện để sinh viên bám sát vào đó thực hiện;

ii) Tổ chức rèn luyện thành phần năng lực cảm xúc xã hội: sau khi tiếp nhận nhiệm vụ rèn luyện, các nhóm sinh viên tự thảo luận, bàn bạc về cách thức thực hiện. Sau đó sinh viên cùng nhau lên kế hoạch, tự tổ chức rèn luyện. Sinh viên chủ động lưu lại, ghi chép lại tiến trình, kết quả rèn luyện để khi kết thúc báo cáo;

iii) Chia sẻ, thảo luận về năng lực rèn luyện: sau quá trình các nhóm tổ chức rèn luyện các thành phần năng lực cảm xúc xã hội, giảng viên tổ chức cho các nhóm báo cáo, chia sẻ kết quả rèn luyện. Quá trình này, giảng viên cần bám sát với mục tiêu và tiêu chí ở phần (1) đã đưa ra cho các nhóm. Giảng viên và sinh viên cùng nhau thảo luận về những vấn đề liên quan đến năng lực đang rèn luyện;

iv) Đưa ra kết luận về năng lực rèn luyện: từ những ý kiến chia sẻ và thảo luận, giảng viên định hướng để các nhóm tự mình đưa ra được những kết luận liên quan đến năng lực đang rèn

luyện. Tiếp theo, trên cơ sở ý kiến các nhóm, giảng viên đưa ra kết luận chung về năng lực rèn luyện, đồng thời, mở rộng vấn đề nếu cần thiết. Cuối cùng, giảng viên đưa ra nhận xét, góp ý về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm, đưa ra định hướng, góp ý cho những hoạt động rèn luyện sau tốt hơn.

Bước 2: tự rèn luyện.

Sau bước rèn luyện theo nhóm, sinh viên tự mình vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị ở trên vào việc thực hiện các nhiệm vụ tự rèn luyện. Ở bước này, giảng viên cung cấp cho sinh viên các nhiệm vụ luyện tập tương ứng với các năng lực thành phần. Để kiểm tra kết quả hoạt động tự đánh giá, giảng viên có thể thông qua việc cho sinh viên quay clip, nộp sản phẩm như: phiếu bài tập, trả lời xử lý tình huống trên các ứng dụng giao bài tập,... Trong bước này, giảng viên cũng cung cấp cho sinh viên mục tiêu, nội dung rèn luyện, tiêu chí và thang điểm để sinh viên có thể tự mình đánh giá được kết quả rèn luyện của bản thân.

Bước 3: kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện.

Bước này được thực hiện theo trình tự là hình thức tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng giữa sinh viên với sinh viên và giảng viên đánh giá.

Đầu tiên, sinh viên tự đánh giá: sinh viên căn cứ trên mục tiêu, nội dung rèn luyện, tiêu chí và thang đánh giá giảng viên đưa để tự mình đưa ra đánh giá cho bản thân. Tiếp theo, căn cứ vào những đánh giá của bản thân, giảng viên điều khiển cho sinh viên đánh giá lẫn nhau để có được kết quả khách quan nhất. Cuối cùng, giảng viên sẽ là người đưa ra đánh giá và công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân. Trong quá trình đánh giá, giảng viên cần định hướng sinh viên chỉ ra được những mục tiêu, tiêu chí đã đạt được, những mục tiêu, tiêu chí chưa đạt được. Đồng thời, giảng viên khuyến khích sinh viên chia sẻ nguyên nhân, lý do hoặc trở ngại khi không hoàn thành mục tiêu, tiêu chí nào đó. Từ đó, giảng viên và sinh viên cùng nhau tháo gỡ vấn đề, hỗ trợ sinh viên rèn luyện tốt hơn.

Trong bước này, nếu sinh viên được đánh giá ở mức độ đạt, sinh viên sẽ được chuyển sang giai đoạn 3 để rèn luyện tổng hợp các năng lực thành phần. Nếu sinh viên không đạt, sinh

viên sẽ tiếp tục quay lại bước 2 để tự rèn luyện lại đến khi đạt.

Giai đoạn 3: rèn luyện phối hợp các thành phần của năng lực cảm xúc xã hội.

Năng lực cảm xúc xã hội được cấu thành từ các năng lực thành phần. Chính vì vậy, để hoàn thiện được năng lực này đòi hỏi giai đoạn rèn luyện tổng hợp, phối hợp tất cả các năng lực thành phần. Trong giai đoạn này, sinh viên sẽ vận dụng tất cả các năng lực thành phần đã được rèn luyện để giải quyết các nhiệm vụ phối cụ thể. Thông qua việc giải quyết các nhiệm vụ rèn luyện phối hợp, sinh viên sẽ rèn luyện và phát triển được năng lực cảm xúc xã hội của bản thân.

Trong giai đoạn này, giảng viên cho sinh viên tham gia vào các nhiệm vụ thực tiễn. Trước khi tham gia, giảng viên cũng cấp cho sinh viên mục tiêu rèn luyện, tiêu chí, thang đánh giá. Đồng thời, trong giai đoạn này, giảng viên yêu cầu sinh viên viết báo cáo ghi chép cụ

thể những tình huống gặp phải và việc phối hợp các năng lực thành phần của năng lực cảm xúc xã hội như thế nào trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn.

Khảo nghiệm quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học ngành Giáo dục mầm non.

Nghiên cứu tiến hành khảo sát trên 35 giảng viên là chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo giáo viên mầm non. Phiếu hỏi khảo sát 03 nội dung: i) Tính hợp lý của quy trình – 03 tiêu chí; ii) Tính khả thi của quy trình – 03 tiêu chí và iii) Tính hiệu quả của quy trình – 03 tiêu chí. Mỗi tiêu chí đều được ghi dưới dạng một phát biểu và được khảo sát theo thang đo Likert 05 mức độ từ Không đồng ý (1 điểm); Đồng ý một phần (2 điểm); Phân vân (3 điểm); Đồng ý (4 điểm) và Hoàn toàn đồng ý (5 điểm). Số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS.20 và thu được kết quả như sau:

STT	Nội dung khảo sát	Tiêu chí khảo sát	Mean	Std. Deviation
1	Tính hợp lý của quy trình	Các bước của quy trình khoa học, rõ ràng, logic	4,37	0,73
		Quy trình phù hợp với đặc điểm tâm lý và nghề nghiệp của sinh viên ngành giáo dục mầm non.	4,29	0,46
		Quy trình phù hợp với chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non.	4,34	0,72
2	Tính khả thi của quy trình	Quy trình có thể triển khai trong quá trình đào tạo cho sinh viên.	4,03	0,57
		Giảng viên có thể rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên theo quy trình này.	4,71	0,46
		Các điều kiện, môi trường đảm bảo thực hiện được các bước của quy trình.	4,17	0,75
3	Tính hiệu quả khi áp dụng quy trình	Quy trình góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về năng lực cảm xúc xã hội trong giáo dục mầm non.	4,80	0,41
		Quy trình góp phần hỗ trợ cho sinh viên vận dụng năng lực cảm xúc xã hội vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	4,31	0,47
		Quy trình có thể được áp dụng rộng rãi tại các trường đào tạo giáo viên mầm non	4,02	0,62

Bảng số liệu trên cho thấy: tính hợp lý của quy trình được các chuyên gia đánh giá cao. Điểm trung bình của nội dung này từ 2,29 - 4,37. Độ lệch chuẩn SD từ 0,46 - 0,73, độ phân tán thấp, chứng tỏ quy trình đảm bảo được tính khoa học, phù hợp với sinh viên và đáp ứng được mục tiêu đào tạo.

Về tính khả thi của quy trình: mặc dù tính khả thi được đánh giá cao, tuy nhiên, vẫn có sự phân tán giữa các tiêu chí. Quy trình được nhận định có thể triển khai được trong quá trình đào tạo giáo viên mầm non (Mean = 4,03; SD = 0,57), tuy nhiên cần cân nhắc đến điều kiện thực tế về môi trường và cơ sở vật chất của các trường đại học (Mean = 4,17; SD = 0,75). Các chuyên gia cũng đánh giá cao sự sẵn sàng của các giảng viên khi tham gia vào quá trình này (Mean = 4,71; SD = 0,46).

Về tính hiệu quả: đây là nội dung được đánh giá ở mức độ cao nhất. Điều này cho thấy tính hiệu quả và khả thi cao của quy trình khi áp dụng vào thực tiễn (Mean = 4,02; SD = 0,62). Hiệu quả về nhận thức của sinh viên đạt mức kỳ vọng cao nhất (Mean = 4,80; SD = 0,41). Không những thế, quy trình còn được đánh giá là có hiệu quả cao khi hỗ trợ sinh viên trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non (Mean = 4,31; SD = 0,47).

Nhìn chung, kết quả khảo nghiệm cho thấy quy trình được đề xuất có tính hợp lý, tính khả thi trong triển khai và tính hiệu quả khi áp dụng. Giá trị trung bình của các tiêu chí đều đạt ở mức cao Mean 4,02 - 4,80 với độ lệch chuẩn thấp. Điều này thể hiện sự đồng thuận cao của các chuyên gia khi đánh giá về quy trình. Tuy nhiên, để quy trình có thể triển khai rộng rãi và đạt hiệu quả cao, các trường đại học cần chú trọng đầu tư vào cơ sở vật chất và tổ chức bồi dưỡng chuyên gia cho lĩnh vực này.

3. Kết luận

Quy trình rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên đại học Giáo dục mầm non được xây dựng dựa trên việc tổng quan các tài liệu về rèn luyện năng lực cảm xúc xã hội và nghiên cứu lý luận về hoạt động này. Quy trình

được đề xuất gồm 03 giai đoạn: i) *Trang bị kiến thức về năng lực cảm xúc xã hội*; ii) *Tổ chức rèn luyện các năng lực thành phần*; và iii) *Rèn luyện phối hợp các năng lực thành phần trong thực tiễn nghề nghiệp*. Quá trình thiết kế đảm bảo tính khoa học, logic, đảm bảo việc rèn luyện đi từ nhận thức đến tự chủ về năng lực. Đồng thời, quy trình được xây dựng đảm bảo đáp ứng được việc thực hiện chuẩn nghề nghiệp Giáo viên mầm non và Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục mầm non. Không chỉ dừng lại ở việc đề xuất quy trình, nghiên cứu tiến hành khảo nghiệm trên 35 chuyên gia trong lĩnh vực đào tạo Giáo viên mầm non về tính hợp lý, tính khả thi, tính hiệu quả của quy trình và nhận được đánh giá cao. Đặc biệt là hiệu quả của quy trình trong việc nâng cao nhận thức và hỗ trợ sinh viên trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, khi triển khai theo quy trình, các cơ sở đào tạo Giáo viên mầm non cần chú ý đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, môi trường thực hành, thực tập cũng như hoạt động bồi dưỡng cho đội ngũ chuyên gia tham gia vào rèn luyện cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- [1] D. Goleman, P. Senge, Triple Focus: A New Approach to Education, (BSA Kindle ed.). Barcelona: More Than Sound, 2016.
- [2] F. N. Gonobolin, On the Problem of Teacher Competence, Problems and Issues of Psychology, 1970, pp. 79-82.
- [3] C. K. Buettner, L. Jeon, E. Hur, R. E. Garcia, Teachers' Social Emotional Capacity: Factors Associated with Teachers' Responsiveness and Professional Commitment, Early Education and Development, Vol. 27, No. 7, 2016, pp. 1018-1039, <https://doi.org/10.1080/10409289.2016.1168227>.
- [4] P. T. T. Hang, Educating Social-emotional Skills for 5-6 Year Old Preschool Children through Play Activities, Doctoral Thesis, Hanoi National University of Education, 2024.
- [5] N. T. D. Huong, Overview of Research on Social-emotional Competence of Preschool Teachers, Journal of Hanoi National University of Education, Educational Sciences, Vol. 66, No. 4C, 2021, pp. 125-137.
- [6] T. T. T. Anh, T. T. Thuy, Developing Social-emotional Competence for 3rd Grade Students

- through Teaching Vietnamese, *Journal of Science and Education*, Hue University of Education, ISSN 1859-1612, No. 04(44), 2017, pp. 72-81.
- [7] E. L. Thorndike Intelligence Examinations for College Entrance, *The Journal of Educational Research*, Vol. 1, No. 5, 1920, pp. 329-337.
- [8] M. J. Elias, Social-emotional and Personality and Academic Development as a Dual Focus of Educational Policy, *Education Policy*, Vol. 23, 2009, pp. 831-846.
- [9] P. A. Jennings, M. T. Greenberg, The Prosocial Classroom: Teacher Social and Emotional Competence in Relation to Student and Classroom Outcomes, *Review of Educational Research*, Vol. 79, No. 1, 2009, pp. 491-525.
- [10] D. T. H. Yen, Emotional Intelligence of Primary School Teachers, *Institute of Psychology - Vietnam Academy of Social Sciences*, 2010.
- [11] P. T. Nam, Emotional Intelligence of University Students of Education, *Vietnam Institute of Educational Sciences* Schonert-Reichl, K. A. Teachers and Social and Emotional Learning, *Future Child*, Vol. 27, 2012, pp. 137-155.
- [12] N. T. T. Tam, Emotional Intelligence of Key Grassroots Officials in Public Service Communication, *University of Social Sciences and Humanities*, Vietnam National University, Hanoi, 2012.
- [13] N. T. T. Huyen, Fostering Emotional Intelligence in Professional Activities for Preschool Teachers, PhD thesis in Early Childhood Education Science, Hanoi National University of Education, 2021.
- [14] K. S. Frey, S. B. Nolen, L. V. S. Edstrom, M. K. Hirschstein, Effects of a School-based Social-emotional Competency Program: Linking Children's Goals, Attributions, and Behavior, *Journal of Applied Developmental Psychology* Vol. 26, No. 2, 2005, pp. 171-200.
- [15] R. Weissberg, J. Durlak, C. Domitrovich, T. Gullotta, Social and Emotional Learning: Past, Present, and Future, In: J. A. Durlak, C. E. Domitrovich, R. P. Weissberg, T. P. Gullotta (Eds.), *Handbook of Social and Emotional Learning: Research and Practice*, New York, NY: Guilford Press, Vol. 1, 2015, pp. 3-19.
- [16] D. Caruso, The Mayer-Salovey-Caruso Emotional Intelligence Test, *Multi-Health Systems (MHS) Assessments*, 2002.
- [17] Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning (CASEL), 2019a
- [18] T. A. Tuan, Building a Training Process for Basic Teaching Skills in Practice and Internship Formats, *Doctoral Dissertation in Pedagogical Psychology*, Hanoi National University of Education, 2001.
- [19] H. Phe, *Vietnamese Dictionary*, Da Nang Publishing House, 2003.
- [20] N. N. An, The System of Teaching Skills in Pedagogy Courses and the Process of Training these Skills for Students in the Department of Educational Psychology, *Doctoral Dissertation*, Hanoi, 1992.
- [21] N. T. N. Tam, Proposed Process for Developing the Competency to Design Experiential Education Activities for Preschool Teacher Education Students, *Journal of Education*, Vol. 23, No. 4, 2023, pp. 31-36.
- [22] N. T. H. Yen, Training Pedagogical Students in Process Assessment Skills for Teaching Biology in High Schools, Hue University, 2022.